

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 805/QĐ-UBND

Triệu Phong, ngày 20 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận trường học kiểu mẫu
trên địa bàn huyện Triệu Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đáp ứng nhu cầu Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TTLT- BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công quy lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TTLT- BGDDT-BNV ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

Căn cứ Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị; Chương trình hành động số 19-CTr/HU ngày

20/10/2014 của Ban thường vụ Huyện ủy Triệu Phong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

Căn cứ hướng dẫn 1356/SGDDĐT ngày 06/8/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc hướng dẫn lựa chọn xây dựng trường kiểu mẫu;

Xét đề nghị của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chuẩn công nhận trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và trường TH&THCS đạt trường kiểu mẫu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở GD&ĐT;
- TVHU (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu: VTUB, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Triều Thương

BỘ TIÊU CHUẨN

**Công nhận trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS
đạt trường học kiểu mẫu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 805/QĐ-UBND ngày 06 / 6 /2019
của UBND huyện Triệu Phong)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Bộ tiêu chuẩn này quy định về tiêu chuẩn kiểm tra, hồ sơ, quy trình đề nghị công nhận trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở đạt trường học kiểu mẫu.

2. Bộ tiêu chuẩn này áp dụng đối với trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS thuộc UBND huyện Triệu Phong.

Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn

1. Việc xem xét, lựa chọn trường học đạt kiểu mẫu phải đảm bảo tính khách quan, công khai, dân chủ, công bằng, khích lệ phong trào thi đua xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Việc xét công nhận trường học đạt kiểu mẫu phải đảm bảo đúng quy trình và thủ tục, không công nhận trường học đạt kiểu mẫu đối với những trường chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn này.

Điều 3. Thẩm quyền công nhận trường học đạt kiểu mẫu

Chủ tịch UBND huyện công nhận trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Triệu Phong đạt trường học kiểu mẫu. Thời hạn công nhận trong 5 năm.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG KIỂU MẪU

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1: Trường được công nhận tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Được công nhận "*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*" loại xuất sắc.

2. Tiêu chí 2: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

a) Có chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục từng cấp học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các

phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo;

d) Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

e) Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Tiêu chí 3: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá;

d) Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Tiêu chí 4: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định; Hoạt động theo quy định; Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá;

b) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng;

5. Tiêu chí 5: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Hằng tháng, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 02 (hai) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ;

d) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản công khai định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán;

e) Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

7. Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định;

d) Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ; Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời;

b) Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

9. Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

d) Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường;

d) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý, cất thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức tốt trở lên.

2. Tiêu chí 2: Đối với giáo viên

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục từng cấp học theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 85%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Có ít nhất 80% giáo viên dạy giỏi cấp trường, 40% giáo viên đạt GVĐG cấp huyện, 30% giáo viên đạt GVĐG cấp tỉnh (riêng Mâm non 20% giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh).

3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

c) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

III. Tiêu chuẩn 3: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ;

c) Phối hợp có hiệu quả cao với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định;

d) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả cao với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Ngoài các tiêu chuẩn quy định chung, các trường phải đạt tiêu chuẩn quy định của mỗi cấp học.

Điều 5. Tiêu chuẩn trường mầm non đạt tiêu chuẩn

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

b) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật;

c) Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi;

d) Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

II. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có);

d) Vườn trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, khám phá thiên nhiên.

2. Tiêu chí 2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục Mầm non;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng;

d) Có phòng riêng và đủ thiết bị để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

3. Tiêu chí 3: Khối phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng;

a) Có đủ các phòng đảm bảo diện tích theo quy định; đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

4. Tiêu chí 4: Khối phòng tổ chức ăn

a) Bếp ăn được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

5. Tiêu chí 5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

a) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa; được bổ sung;

d) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, 100% lớp học được kết nối Internet để phục vụ hoạt động dạy học.

6. Tiêu chí 6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

III. Tiêu chuẩn 3: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch; Đảm bảo chất lượng tốt.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

d) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

d) Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, tham quan, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

3. Tiêu chí 3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

d) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ; Phối hợp với chặt chẽ với cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ chăm sóc chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

4. Tiêu chí 4: Kết quả giáo dục

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi; 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

Điều 6. Tiêu chuẩn trường tiểu học đạt kiểu mẫu

I. Tiêu chuẩn 1: Lớp học và học sinh

1. Tiêu chí 1: Khối lớp và tổ chức lớp học

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo đúng quy định;

c) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

d) Sĩ số học sinh không quá 35 học sinh/lớp.

e) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

2. Tiêu chí 2: Đối với học sinh

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

d) Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

e) Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

II. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định; Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Sân chơi, sân tập thể dục thể thao bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vật động đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

c) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

2. Tiêu chí 2: Phòng học

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định; Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định; Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

b) Có hệ thống đèn, quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

3. Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng phục vụ học tập (phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, nhà đa năng,...) và khối phòng hành chính - quản trị (phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, hội họp, phòng y tế, phòng bảo vệ,...) theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

d) Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

4. Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

5. Tiêu chí 5: Thiết bị

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

d) Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

6. Tiêu chí 6: Thư viện

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

III. Tiêu chuẩn 3: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

2. Tiêu chí 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

d) Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

c) Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

d) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

4. Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

c) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 98%, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Điều 7. Tiêu chuẩn trường THCS và trường TH&THCS đạt trường kiểu mẫu

I. Tiêu chuẩn 1: Lớp học và học sinh

1. Tiêu chí 1: Khối lớp và tổ chức lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.
- d) Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có).

2. Tiêu chí 2: Đối với học sinh

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.
- d) Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

II. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập, có nhà đa năng có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

- a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

- c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

3. Tiêu chí 3: Khối hành chính - quản trị

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

4. Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Tiêu chí 5: Thiết bị

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

6. Tiêu chí 6: Thư viện

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm? tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

III. Tiêu chuẩn 3: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

4. Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tiêu chí 5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

- Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

- Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

6. Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 20%; Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 30%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 5%; các trường thuộc các vùng còn lại: không quá 3%

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt

ít nhất 98%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 95%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 98%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; Các vùng còn lại: Không quá 0,05% học sinh bỏ học, không quá 01% học sinh lưu ban.

c) Tỷ lệ học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh hàng năm đạt ít nhất 10%/HS lớp 9.

Điều 8. Quy trình thực hiện

1. Hồ sơ

Hồ sơ công nhận trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS đạt trường kiểu mẫu gồm:

1.1. Tờ trình đề nghị kiểm tra và công nhận trường kiểu mẫu ;

1.2. Báo cáo thực hiện các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4,5,6,7 của Bộ tiêu chuẩn này ;

1.3. Biên bản tự kiểm tra của trường và biên bản kiểm tra của UBND huyện.

2. Đoàn kiểm tra.

2.1. Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định thành lập đoàn kiểm tra trường học đạt trường kiểu mẫu.

2.2. Thành phần đoàn kiểm tra gồm phòng Giáo dục và Đào tạo và các Phòng, ban liên quan phối hợp.

2.3. Nhiệm vụ đoàn kiểm tra:

Kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng trường học đạt trường kiểu mẫu căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định tại Bộ tiêu chuẩn này;

Kiểm tra hồ sơ, các loại sổ quản lý của nhà trường theo quy định;

Lập biên bản về kết quả kiểm tra;

Hoàn thành hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định công nhận.

3. Quy trình đề nghị kiểm tra công nhận trường học đạt trường kiểu mẫu

3.1. Nhà trường tự kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 4,5,6 của Bộ tiêu chí này. Sau khi tự kiểm tra, xét thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, nhà trường hoàn thành hồ sơ trình phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

3.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp nhận hồ sơ và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện thành lập đoàn kiểm tra.

3.3. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4,5,6 của Bộ tiêu chí này và kết quả tự kiểm tra của nhà trường, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét Quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

1.1. Tham mưu UBND huyện triển khai, tổ chức thực hiện Bộ tiêu chuẩn này.

1.2. Hướng dẫn các trường về hồ sơ, tiếp nhận, xem xét tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra, hoàn thành hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện công nhận trường học đạt chuẩn kiểu mẫu;

1.3. Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cho các trường đảm bảo theo quy định;

1.4. Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường kiểu mẫu.

2. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ CBQL, GV, nhân viên đảm bảo các tiêu chí của trường kiểu mẫu.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Trên cơ sở Đề án của các địa phương chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện tham mưu UBND huyện làm việc trực tiếp với các địa phương để cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí xây dựng trường kiểu mẫu hàng năm.

4. UBND các xã, thị trấn:

4.1. Chỉ đạo các đơn vị giáo dục trên địa bàn rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí trường kiểu mẫu để xây dựng đề án trường kiểu mẫu;

4.2. Chỉ đạo các trường lập kế hoạch xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xây dựng trường kiểu mẫu;

4.3. Có kế hoạch bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường kiểu mẫu.

4.4. Đảng ủy, chính quyền các địa phương tích cực chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn trong công tác xây dựng trường kiểu mẫu.

5. Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện:

5.1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng đề án trường kiểu mẫu;

5.2. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt trường kiểu mẫu nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại Bộ tiêu chuẩn. Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn, trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc phản hồi về UBND huyện qua cơ quan chuyên môn Phòng GD&ĐT huyện.

5.3. Duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường đạt trường kiểu mẫu.

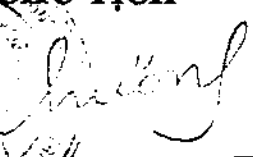
6. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa thông tin – TDTT huyện:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Bộ tiêu chuẩn này trên địa bàn toàn huyện.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp huyện:

Tập trung vận động nhân dân, các tổ chức về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng trường kiêu mẫu.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện) để kịp thời điều chỉnh phù hợp. /.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Triều Thương